

**BIỂU DỰ TOÁN NĂM 2025**  
**GIAO LẠI CÁC TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TAM XUÂN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Tam Xuân)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Dự toán được sử dụng trong năm			Dự toán đã sử dụng trong năm	Dự toán còn lại	
		Tổng dự toán được sử dụng trong năm	Trong đó:				
			Dư dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm			Dự toán điều chỉnh trong năm
1	2	8=9+13+14	10	13	14	16= 17+18	24
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>82.742.988.848</b>	<b>127.851.848</b>	<b>82.038.833.000</b>	<b>576.304.000</b>	<b>41.225.821.525</b>	<b>41.517.167.323</b>
1	Trường MG Trùng Dương	5.883.533.680	5.548.680	5.842.285.000	35.700.000	2.823.053.752	3.060.479.928
2	Trường MG Hoa Sen	6.187.516.000	1.792.000	6.160.124.000	25.600.000	3.055.219.354	3.132.296.646
3	Trường MG Trúc Đào	5.650.800.000	37.044.000	5.587.756.000	26.000.000	2.678.588.265	2.972.211.735
4	Trường TH Ngô Mây	4.707.506.216	5.548.216	4.693.270.000	8.688.000	2.325.572.706	2.381.933.510
5	Trường TH Nguyễn Chí Thanh	7.466.559.000	58.130.000	7.419.429.000	-11.000.000	3.501.292.065	3.965.266.935
6	Trường TH Lý Tự Trọng	6.380.244.216	2.628.216	6.327.296.000	50.320.000	3.147.410.916	3.232.833.300
7	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	7.047.751.000	680.000	7.045.643.000	1.428.000	3.593.393.825	3.454.357.175
8	Trường TH Đỗ Thế Cháp	5.380.893.384	8.170.384	5.381.723.000	-9.000.000	2.678.116.929	2.702.776.455
9	Trường TH Lê Văn Tám	6.174.199.000	0	5.853.259.000	320.940.000	2.933.731.248	3.240.467.752
10	Trường THCS Lý Thường Kiệt	11.456.113.000	0	11.400.213.000	55.900.000	5.879.194.085	5.576.918.915
11	Trường THCS Chu Văn An	8.001.782.000	864.000	7.963.590.000	37.328.000	4.340.098.065	3.661.683.935
12	Trường THCS Phan Bá Phiến	8.406.091.352	7.446.352	8.364.245.000	34.400.000	4.270.150.315	4.135.941.037